TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 "*Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Trọng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/01/2019. Vì vậy hôn nhân giữa chị Th và anh B là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th và anh B chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải nhau; chị Th về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2019 và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Th và anh B không quan tâm, chăm sóc nhau đến nhau. Anh, chị xét thấy tình trạng vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Trọng B không có con chung.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Trọng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Th và anh B thỏa thuận, chị Th nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh, chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (11/6/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Trọng B.

- Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Trọng B không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Th nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị đã nộp 300.000 (ban trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001592 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung